

Bản án số: 206/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương, ông Nguyễn Thanh Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 24-9-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2024/ TLST-HS ngày 12/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024 đối với bị cáo:

Lò TĐ; tên gọi khác: không, sinh năm 2003 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; ; nơi cư trú: Bản L, xã MB, huyện TC, Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn P, sinh năm 1984 và bà Quảng Thị T, sinh năm 1984; chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 67/2022/HSST ngày 24/11/2022, Tòa án nhân dân huyện VG, tỉnh HY xử phạt Lò TĐ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 26/6/2024, Lò TĐ đi bộ một mình từ nhà tại bản L, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La lên bản TL, xã MB, huyện TC để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi Đ đến khu vực bản TL, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (Đ không biết tên tuổi và địa chỉ) đang đứng ở bên đường liên bản nhìn giống người nghiện ma túy. Đ hỏi và mua được một gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa

heroine và một gói nilon màu xanh bên trong có chứa 16 (mười sáu) viên ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Đ cầm 02 gói ma túy vừa mua được cất vào túi quần đang trước bên phải đang mặc rồi đi bộ ra xã CM, huyện TC để tìm chỗ bán ma túy. Khi Đ đi đến khu vực bản PK, xã CM, huyện TC thì bị Tổ công tác Công an huyện TC yêu cầu kiểm tra ma túy và phát hiện, bắt quả tang hành vi phạm tội. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là Heroine và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 16 (mười sáu) viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp.

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 26/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã tiến hành cân tịnh số bột màu trắng có trong gói nilon màu xanh thu giữ của Lò TĐ xác định có khối lượng là 3,49 gam (ba phẩy bốn mươi chín gam). Trích rút 0,42 gam (không phẩy bốn mươi hai gam) số bột cục màu trắng kí hiệu Đ1 gửi giám định chất và loại ma túy. Còn lại 3,07 gam (ba phẩy không bảy gam) bột cục màu trắng kí hiệu Đ2 nhập kho vật chứng. Tiến hành cân tịnh 16 (mười sáu) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có trong gói nilon màu xanh được khối lượng 1,39 (một phẩy ba mươi chín gam). Trích rút 05 (năm) viên nén màu hồng có khối lượng 0,42 gam (Không phẩy bốn mươi hai gam) kí hiệu Đ3 gửi giám định chất và loại ma túy. Còn lại 11 (mười một) viên nén màu hồng có khối lượng 0,97 gam (Không phẩy chín mươi bảy gam) kí hiệu Đ4 nhập kho vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số: 1397/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận: “Mẫu kí hiệu Đ1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,42 gam. Mẫu kí hiệu Đ3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,42 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,49 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 1,39 gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Căn cứ Điều 4 - Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 thì tổng khối lượng chất ma túy Lò TĐ tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán kiếm lời là 4,88 gam (bốn phẩy tám mươi tám gam) chất ma túy gồm: 3,49 gam (ba phẩy bốn mươi chín gam) loại Heroine và 1,39 (một phẩy ba mươi chín gam) loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 156/CT-VKS ngày 11/9/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lò TĐ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò TĐ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò TĐ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò TĐ từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 3,07 gam (ba phẩy không bảy gam) bột cục màu trắng ký hiệu Đ2 + 11 (mười một) viên nén màu hồng ký hiệu Đ4 + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện TC, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận: Ngày 26/6/2024, Lò TĐ đã mua, cất giấu trái phép 4,88 gam (bốn phẩy tám mươi tám gam) chất ma túy gồm 3,49 gam (ba phẩy bốn mươi chín gam) loại Heroine và 1,39 (một phẩy ba mươi chín gam) Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời và đã bị Tổ công tác công an xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo nhất trí với hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 26/6/2024; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 1397/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò TĐ đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 156/CT-VKS ngày 11/9/2024 của VKSND huyện TC truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 67/2022/HSST ngày 24/11/2022, Tòa án nhân dân huyện VG, tỉnh HY xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 26/10/2023, chưa xoá án tích, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, bị cáo chưa thu được lợi nhuận từ hành vi phạm tội. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với vật chứng gồm: 3,07 gam (ba phẩy không bảy gam) bột cục màu trắng ký hiệu Đ2 + 11 (mười một) viên nén màu hồng có khối lượng 0,97 gam (Không phẩy chín mươi bảy gam) kí hiệu Đ4 + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì thư niêm phong là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo khai khối lượng 4,88 g Heroine do bị cáo mua của một đàn ông dân tộc Mông vào ngày 26/6/2024, tại khu vực bản TL, xã MB, huyện TC do bị cáo không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò TĐ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Lò TĐ 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/6/2024

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng vụ án*: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: “*Vật chứng nhập kho vụ Lò TĐ – TTTTCMT, bắt ngày 26/6/2024*”. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067432 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Bên trong có: 3,07 gam (ba phẩy không bảy gam) bột cục màu trắng ký hiệu Đ2 + 11 (mười một) viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 0,97 gam + 02 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. *Về án phí*: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-9-2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Cơ quan THADS huyện TC;
- Công an huyện TC;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS huyện TC (2);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh